

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 16/2022/HSST
Ngày: 24/01/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.
2. Ông Lê Văn Rồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 235/2021/HSST, ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2021/QĐST-HS ngày 14/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HS ngày 10/01/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi L Q. (tên gọi khác: không có)

Sinh năm: 1999; tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã PVA, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không.

Cha: Bùi V T, sinh năm: 1974; Mẹ: Nguyễn T L, sinh năm: 1974.

Anh, chị, em ruột: 02 người, kể cả bị cáo.

Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 89 ngày 29/5/2018, Q kháng cáo bản án này. Sau đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt Quí 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 431 ngày 28/9/2018, đến ngày 04/02/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2021.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Cao T L, sinh năm: 1955; (vắng mặt)

Địa chỉ: số 1685, đường Tỉnh Lộ 15, ấp PT, xã AP, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 ngày 21/7/2021, Bùi L Q điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu đen, biển số 59Y3-654.07 đến trước nhà bà Cao T L tại số 1685, Tỉnh lộ 15, ấp Pt, xã AP, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thấy 01 cái lồng chim tròn bên trong có 01 con chim chào mào được treo trước nhà bà L nên Q nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Q định lấy trộm lồng chim có con chim chào mào thì thấy bà L nên Q hỏi “Nhà có bán gỗ không?” thì bà L trả lời là “Không”. Bà L bỏ đi vào trong nhà khoảng 10 mét thì Q lùi xe lại và đứng trên xe lấy trộm lồng chim có con chim chào mào rồi tẩu thoát. Bà L phát hiện nên truy hô nhưng không ai nghe. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đến nhà của Trần T T tại ấp Phú Lợi, xã PHĐ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để gửi lồng chim có con chim chào mào. T hỏi mua con chim chào mào với giá 1.000.000 đồng và hẹn chiều trả tiền thì Q đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, Q đến nhà Th lấy tiền nhưng T không có tiền nên T chờ Q đến nhà người quen lấy tiền trả cho Q. Trên đường đi, T và Q bị Công an mời về trụ sở làm việc. Ngày 22/7/2021, bà L đến Công an huyện Củ Chi trình báo sự việc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Bùi L Q ngày 22/7/2021 và 16/9/2021: đều dương tính.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi số 127/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận (BL 29, 30):

- + 01 cái lồng chim hình tròn bằng tre, cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 38cm trị giá 300.000 đồng;

- + 01 con chim chào mào, màu trắng đen trị giá 1.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 ĐTDĐ hiệu Nokia.

- + 01 đĩa nhựa CD có chứa nội dung hình ảnh vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 237/CT-VKSCC ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Bùi L Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/7/2021, Bùi L Q có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái lồng chim hình tròn bằng tre, cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 38cm và 01 con chim chào mào, màu trắng đen của Cao T L có tổng trị giá là 1.500.000 đồng tại ấp Phú Trung, xã AP, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Q có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tình tiết định tội. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi L Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tiền án: có 01 tiền án về tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích; Tiền sự: không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Bùi L Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ 01 đĩa nhựa CD có chứa nội dung hình ảnh vụ án, đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 xe mô tô biển hiệu Vario, màu đen biển số 59Y3-654.07, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị Thu Thủy (BL 70).

Bị cáo Bùi L Q không tranh luận, không trình bày gì thêm.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo trình bày: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/7/2021, Bùi L Q có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái lồng chim hình tròn bằng tre, cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 38cm và 01 con chim chào mào, màu trắng đen của Cao T L; Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi số 127/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 cái lồng chim hình tròn bằng tre, cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 38cm trị giá 300.000 đồng; 01 con chim chào mào, màu trắng đen trị giá 1.200.000 đồng; Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”; Chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi L Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo Bùi L Q chỉ vì không có tiền tiêu xài cá nhân mà thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo là người thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn hai báo, ăn năn hối cải; Tiền án: có 01 tiền án về tội “Cướp giật

tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho bị cáo Bùi L Q là có cơ sở.

Về vật chứng:

+ Đối với 01 đĩa nhựa CD có chứa nội dung hình ảnh vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án là phù hợp.

+ Đối với 01 xe mô tô biển hiệu Vario, màu đen biển số 59Y3-654.07, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị Thu Thủy (BL 70). Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Q. Xét thấy đây là điện thoại của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bị cáo Q là phù hợp.

+ Đối với Trần T T: không biết 01 cái lồng chim hình tròn bằng tre, cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 38cm và 01 con chim chào mào, màu trắng đen do Q trộm cắp mà có nên không xử lý đối với T, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Cao T L đã nhận lại tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố bà L không có yêu cầu gì đối với bị cáo; Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và thông báo cho bà L biết về thời gian, địa điểm mở phiên Tòa xét xử đối với bị cáo nhưng bà L vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bà L không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên vẫn tiến hành xét xử đối với bị cáo; Sau này nếu bà L có yêu cầu gì khác đối với bị cáo thì sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 237/CT-VKSCC ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Bùi L Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi L Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi L Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2021.

Hoàn trả cho bị cáo Q 01 ĐTDĐ hiệu Nokia (không rõ mode), đã qua sử dụng.

Lưu hồ sơ 01 đĩa nhựa CD có chứa nội dung vụ án.

Các vật chứng, tài sản nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số: 179/PNK ngày 27/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bút lục số 63).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Án phí HS-ST: Bị cáo Bùi L Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi L Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bà L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (18b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

